TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 10/5/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Vân và ông Trần Xuân Tỉnh.
Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 28/12/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 28/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 20/4/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Bùi Thế N, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Anh Huỳnh Huy H, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2022, anh Bùi Thế N trình bày:

Ngày 20/10/2021 anh N cho anh Huỳnh Huy H mượn số tiền là 72.000.000đồng, anh H hẹn sẽ trả số tiền trên vào ngày 20/12/2021 nhưng đến nay anh H chưa trả số tiền trên cho anh N nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả toàn bộ số tiền là 72.000.000đồng và không yêu cầu phải trả tiền lãi suất.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thế N; 01 giấy mượn tiền ngày 20/10/2021; 01 giấy xác nhận thông tin về cư trú và 01 bản tự khai của anh N ngày 03/01/2023.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, xác minh: 01 biên bản xác minh ngày 03/02/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Huy H không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Bùi Thế N. Buộc anh Huỳnh Huy H phải có nghĩa vụ trả cho anh N toàn bộ số tiền nợ là 72.000.000đồng.

Về án phí: Buộc anh Huỳnh Huy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Thế N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Huỳnh Huy H trả toàn bộ khoản tiền nợ vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của anh N tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do anh N cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 20/10/2021 anh N cho anh H mượn số tiền là 72.000.000đồng, anh H là người trực tiếp viết và ký vào giấy mượn tiền và hẹn sẽ trả số tiền trên vào ngày 20/12/2021, nhưng đến nay anh H chưa trả số tiền trên cho anh N nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H trả toàn bộ số tiền là 72.000.000đồng.

Xét về giao dịch giữa các bên là giao dịch vay tiền, có ghi rõ số tiền vay, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, sự thỏa thuận giữa các bên không trái quy định pháp luật nên được xem là giao dịch hợp pháp. Anh N đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh H không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Do đó, anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để buộc anh Huỳnh Huy H phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Thế N toàn bộ số nợ vay là 72.000.000đồng. Anh N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Bùi Thế N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Huy H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 và Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thế N.

Buộc anh Huỳnh Huy H phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Thế N toàn bộ số tiền nợ gốc là 72.000.000đồng (bảy mươi hai triệu đồng)

[2] Về án phí: Anh Bùi Thế N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh N số tiền tạm ứng án phí là 1.800.000đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004209 ngày 28/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Gia Lai.

Buộc anh Huỳnh Huy H phải có nghĩa vụ nộp 3.600.000đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/5/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Bình